

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 454/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/11/2024
“V/v: Tranh chấp cấp dưỡng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.
 - Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.
Ông Trần Văn Chánh.
 - Thư ký phiên tòa: Bà La Nguyễn Minh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 2373/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 512/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975.
Địa chỉ liên hệ: Trường mầm non T3 - số B đường B, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(ông T có đơn xin vắng mặt, bà T1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T1 đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 449/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Theo Quyết định, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Hoàng Tấn D, sinh ngày 31/8/2007 số tiền 8.000.000đ/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D trưởng thành và có khả năng lao động. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn, ông T còn nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc L học đại học nên không có khả năng cấp dưỡng theo quyết định thuận tình ly hôn. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu D là 4.000.000đ/tháng.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại đơn bản tự khai, bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà không đồng ý với yêu cầu của ông T vì cháu Hoàng Tấn D đang học cuối cấp, chi phí cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D là rất cao. Để đảm bảo cho nhu cầu học tập của cháu D thì bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn T. Buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hoàng Tấn D, sinh ngày 31/8/2007 mỗi tháng 4.000.000đ tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động.

Về án phí: Ông T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ông Hoàng Văn T có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ

điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà T2.

[2] Về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của ông T:

Ông T khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông phải chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 07/12/2003 nên không đủ khả năng cấp dưỡng cho cháu Hoàng Tấn D, sinh ngày 31/8/2007 số tiền 8.000.000đ/tháng theo quyết định thuận tình ly hôn. Ông T đề nghị cấp dưỡng cho cháu D số tiền 4.000.000đ/tháng. Bà T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do hiện nay cháu D học cuối cấp nên chi phí cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cao.

Khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...*, Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.* Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình quy định: *“Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”*. Điều 3 Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động quy định: *Mức lương tối thiểu Vùng I là 4.960.000đ/tháng.*

HĐXX nhận thấy, ông T hiện có công việc thu nhập ổn định hơn 12 triệu đồng/tháng. Bà T1 làm việc tại Trường Mầm non T3 (địa chỉ: Số B đường B, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai). Hiện nay ông T đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc L là con chung của ông T, bà T1. Xét thấy, cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên. Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo sự phát triển của cháu Hoàng Tấn D cũng như đảm bảo cuộc sống cho ông Hoàng Văn T, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông T cấp dưỡng nuôi cháu D 4.000.000đ/tháng.

[3] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ông T phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điều 203, điều 235, điểm a, b khoản 1 điều 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 71, 81, 82, 83, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T1 về việc “Tranh chấp cấp dưỡng”.

Ông Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hoàng Tấn D, sinh ngày 31/8/2007 mỗi tháng 4.000.000đ tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 09146 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhậm:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND thành phố Biên Hòa (2);
- THA Dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Đương sự (4);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy